

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2022.
V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Bình.

Ông Lưu Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Xuân Thịnh; Sinh năm: 1995(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 12, thôn 4,xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Bị đơn:Chị Đào Thị Lan; Sinh năm: 1998(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 12, thôn 4,xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Hiện đang tạm trú tại: Thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 15/3/2022, nguyên đơn anh Cao Xuân Thịnh trình bày: Anh và chị Đào Thị Lan kết hôn vào ngày 06/11/2021, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng chung sống

được 2 tháng thì chị L về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ tháng 1/2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Lan.

Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Cao Xuân Thịnh vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022, bị đơn chị Đào Thị Lan trình bày: Chị và anh Cao Xuân Thịnh tìm hiểu nhau một năm sau đó mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 06/11/2021. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường nhưng do chị bị trầm cảm dẫn đến trí nhớ nhiều khi lúc nhớ lúc quên, không tập trung được nhưng chị vẫn nhận thức được đầy đủ. Tuy nhiên, vì lý do này mà anh T thoái thác không quan tâm đến chị. Anh lấy lý do đưa chị đi khám bệnh rồi để chị ở lại bệnh viện và không cho chị về nhà anh nữa. Từ cuối tháng 12/2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh T xin ly hôn chị không có quan điểm gì. Chị đề nghị Tòa án kéo dài thời gian giải quyết ly hôn để chị chữa bệnh. Hiện chị đang điều trị bệnh tại bác sỹ tâm lý tư nhân, không lập sổ khám chữa bệnh, không điều trị tại bệnh viện nào nên không có sổ khám chữa bệnh, không được nhận cấp phát thuốc hay chế độ gì tại Trạm y tế xã hàng tháng. Về con chung: Anh chị không có con chung và hiện nay chị không thai nghén gì. Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đào Thị Lan vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của anh T và chị L, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại Trạm y tế xã Nam Thanh cho biết: Theo tài liệu đang được lưu tại Trạm y tế xã đối với việc điều trị bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng không có bệnh nhân nào tên là Đào Thị Lan, sinh năm: 1998 có địa chỉ tại thôn Xôi Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Cao Xuân Thịnh và chị Đào

Thị Lan. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Về quyền kháng cáo: Anh Cao Xuân Thịnh, chị Đào Thị Lan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Xuân Thịnh và chị Đào Thị Lan có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Anh Cao Xuân Thịnh và chị Đào Thị Lan kết hôn vào ngày 06 tháng 11 năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có thời gian sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn; anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, chị L không có quan điểm và chị đề nghị kéo dài thời gian giải quyết để chị chữa khỏi bệnh. Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân anh chị không có biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa anh T và chị L nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Xuân Thịnh đối với chị Đào Thị Lan.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung và hiện nay chị L không có thai nghén gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Xuân Thịnh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Cao Xuân Thịnh, chị Đào Thị Lan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Cao Xuân Thịnh và chị Đào Thị Lan.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Xuân Thịnh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004573 ngày 15/3/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Cao Xuân Thịnh, chị Đào Thị Lan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

